

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá cạnh tranh cung cấp vật tư, phụ tùng máy đúc 4 dòng

Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên (TISCO) có nhu cầu mua vật tư, phụ tùng phục vụ sản xuất, cụ thể như sau:

1. Hàng hoá- Số lượng- Xuất xứ- Yêu cầu kỹ thuật (Có đơn hàng, bản vẽ và yêu cầu kỹ thuật cụ thể kèm theo thông báo này).

- Hàng hoá phải có CO, CQ và kèm theo tài liệu kỹ thuật; hướng dẫn lắp đặt thiết bị; hướng dẫn sử dụng vận hành.

2. Điều kiện về thời gian giao hàng và địa điểm giao hàng:

- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong quý 3/2025.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại Chi nhánh Công ty CP Gang thép Thái Nguyên- Nhà máy Luyện thép (Địa chỉ Tổ 13, phường Cam Giá -TP Thái Nguyên)

3. Thời gian bảo hành thiết bị: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu phải từ 12 tháng tính từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu.

4. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục nghiệm thu và xuất hóa đơn tài chính.

5. Các đơn vị tham gia chào giá cạnh tranh phải nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của TISCO một khoản tiền trị giá 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền bảo lãnh chào giá cạnh tranh để bảo vệ TISCO trong trường hợp đơn vị trúng giá nhưng không thực hiện ký hợp đồng hoặc không nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng. TISCO sẽ trả lại khoản tiền này cho những đơn vị không trúng giá trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày mở xét chào giá.

- Thông tin tài khoản:

+ 117000023226 - Ngân hàng TMCP Công thương Lưu Xá- Thái Nguyên.

+ 3900000368 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Thái Nguyên

6. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Đơn vị trúng giá, ký hợp đồng phải thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc bằng tiền mặt với số tiền bảo lãnh tương ứng 5% giá trị hợp đồng.

7. Bảo hành: Bảo lãnh bảo hành bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tiền mặt với số tiền tương ứng 5% giá trị hợp đồng, thời hạn bảo lãnh tối thiểu bằng thời gian bảo hành cộng (+) thêm 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

Kính mời Nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm đến khảo sát trực tiếp tại hiện trường Chi nhánh Công ty CP Gang thép Thái Nguyên- Nhà máy Luyện thép Lưu Xá để thiết kế, chế tạo phụ tùng, vật tư phù hợp với máy đúc hiện có của Nhà

máy Luyện thép và chào giá gói vật tư, phụ tùng với các điều kiện và nội dung yêu cầu của TISCO nêu trên.

- Báo giá gửi về TISCO trước 10h ngày **13/6/2025** (Yêu cầu báo giá có chữ ký và đóng dấu của Giám đốc Doanh nghiệp, để trong phong bì kín có niêm phong, ngoài phong bì ghi rõ chào giá cạnh tranh vật tư, phụ tùng máy đúc liên tục 4 dòng). TISCO sẽ không xét những báo giá không đáp ứng được các điều kiện của TISCO và báo giá gửi về sau thời gian yêu cầu.

- Địa chỉ liên hệ: Tổ 13 - Phường Cam Giá - Thành phố Thái Nguyên.

- Điện thoại: 0208 3832.060; 0208 3833.563. Fax: 0208.3836421.

Nơi nhận:

- Các khách hàng

- Lưu VT, KHKD (VT XNK-7b)



TỔNG GIÁM ĐỐC



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

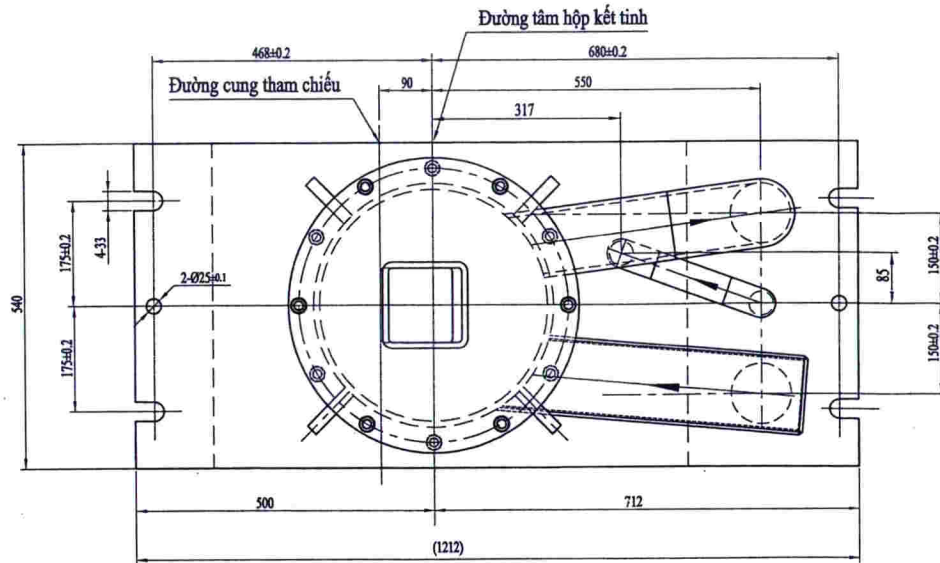
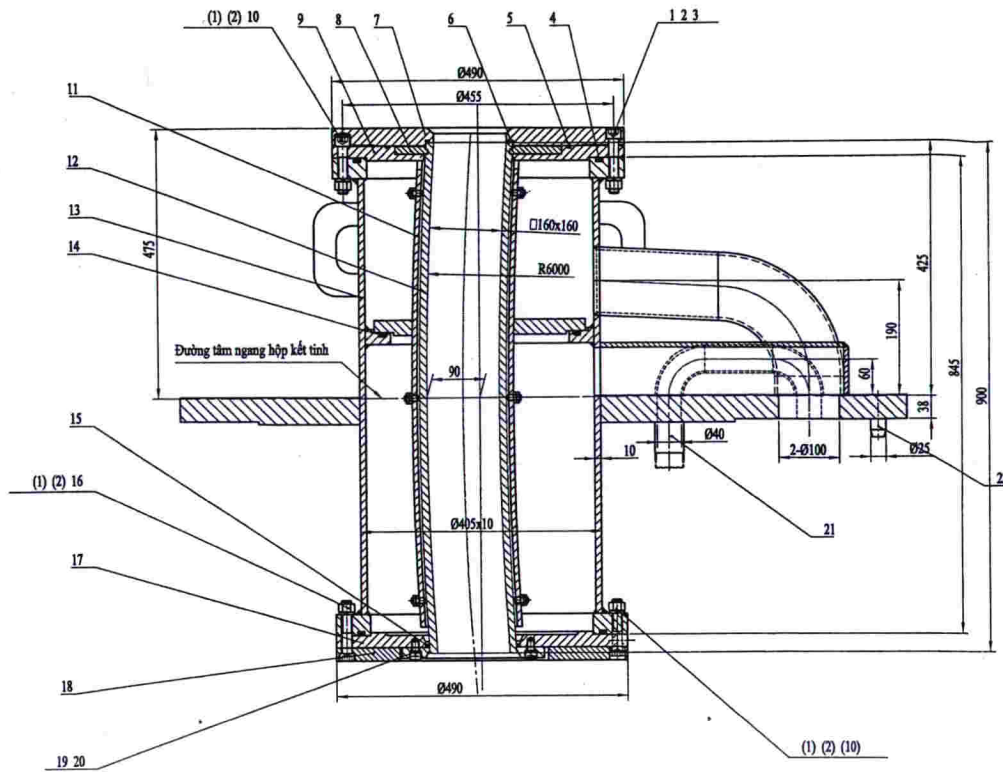
Hà Tuấn Hưng

ĐƠN HÀNG VẬT TƯ PHỤ TÙNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Theo thông báo số: **301** /TB-GTTN, ngày **03/6/2025**)

STT	Tên vật tư -Phụ tùng	Mã ký hiệu- Số bản vẽ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
1	Cơ cấu rung khuôn máy đúc thép (Đồng bộ) gồm: - Động cơ: Công suất 11KW - Giảm tốc - Cơ cấu lệch tâm - Khung rung	- Bản vẽ: MĐLT-CCRK-01 - Thông số kỹ thuật chính: + Dạng kết cấu: Kiểu thanh nối 4 khớp, dao động hình sin (Four-link rod, sinusoidal vibration) + Kiểu truyền động: Động cơ và giảm tốc + Điều khiển bằng biến tần + Biên độ rung: 0 ~ ±6mm + Tần số rung: 40~270 lần/phút	Bộ	04	Trung Quốc	- Vị trí sử dụng: Máy đúc 4 dòng - Cơ cấu rung khuôn sử dụng cho máy đúc liên tục 4 dòng có bán kính cong R=6m; Khoảng cách tâm dòng đúc 1200 mmm; Tiết diện phôi đúc 150x150 mm, 160x160 mm, 165 x225 mm và 165 x280 mm; Tốc độ đúc 0,25~2,5 m/min.
2	Vỏ tổng thành hộp kết tinh 150 x150 mm	- Được lắp ráp đồng bộ, phù hợp với cơ cấu rung khuôn theo bản vẽ MĐLT-CCRK-01. - Thông số yêu cầu kỹ thuật: + Kích thước khuôn đồng: 150x150 + Bán kính cong: R 6000 mm + Chiều dài khuôn đồng: 900 mm + Tốc độ dòng nước làm mát: ≥ 10m/s. - Con lăn đẩy khuôn: Gồm khung đỡ, con lăn. Số lượng con lăn chân: 2 bộ x 4 mặt, đường kính con lăn Φ 80, vật liệu SUS304. - Vòng làm mát đáy khuôn: 4 mặt, 2 hàng vòi phun.	Cái	04	Trung Quốc	- Hộp kết tinh sử dụng cho máy đúc liên tục 4 dòng có bán kính cong R=6m; Khoảng cách tâm dòng đúc 1200 mmm; Tiết diện phôi đúc 150x150 mm; Tốc độ đúc 0,25~2,5 m/min. - Kích thước lắp ghép phù hợp với cơ cấu rung khuôn theo bản vẽ MĐLT-CCRK-01.

3	Vỏ tổng thành hộp kết tinh 160 x160 mm	- Được lắp ráp đồng bộ, phù hợp với cơ cấu rung khuôn theo bản vẽ MĐLT-CCRK-01. - Thông số yêu cầu kỹ thuật: + Kích thước khuôn đồng: 160x160 + Bán kính cong: R 6000 mm + Chiều dài khuôn đồng: 900 mm + Tốc độ dòng nước làm mát: $\geq 10\text{m/s}$. - Con lăn đẩy khuôn: Gồm khung đỡ, con lăn. Số lượng con lăn chân: 2 bộ x 4 mặt, đường kính con lăn $\Phi 80$, vật liệu SUS304. - Vòng làm mát đẩy khuôn: 4 mặt, 2 hàng vòi phun.	Cái	04	Trung Quốc	- Hộp kết tinh sử dụng cho máy đúc liên tục 4 dòng có bán kính cong $R=6\text{m}$; Khoảng cách tâm dòng đúc 1200 mm; Tiết diện phôi đúc 160x160 mm; Tốc độ đúc 0,25~2,5 m/min. - Kích thước lắp ghép phù hợp với cơ cấu rung khuôn theo bản vẽ MĐLT-CCRK-01.
4	Bộ đo lường, điều khiển cắt phôi tự động dùng camera hồng ngoại (Đồng bộ) Bao gồm cả thiết bị thu thập và xử lý tín hiệu, phần mềm điều khiển và giám sát, tủ điện, bàn điều khiển, máy tính, màn hình, giá đỡ camera, cáp điện kết nối, phụ kiện kèm theo...	* Thông số kỹ thuật chủ yếu: - Nguyên lý: Đo chiều dài phôi thép bằng camera hồng ngoại, cấp tín hiệu điều khiển cắt phôi tự động theo chiều dài yêu cầu (cài đặt và điều chỉnh trên máy tính) - Phạm vi nhiệt độ có thể đo: $\geq 600^{\circ}\text{C}$ - Dải điều chỉnh chiều dài phôi cắt: 4-6,5m - Sai số chiều dài phôi cắt (max): 0-20mm - Nguồn điện: 220VAC - Số kênh tín hiệu: 4 * Các yêu cầu khác: - Điều khiển cắt phôi cho cả 04 dòng đúc hoặc từng dòng độc lập - Thiết bị camera được chế tạo bảo đảm làm việc ổn định trong môi trường có nhiệt độ cao, nhiều bụi, hơi nước (Nhiệt độ 40-50$^{\circ}\text{C}$; độ ẩm max 90%) - Sử dụng khí nén sạch để làm sạch và bảo vệ thiết bị ($P > 0,3\text{ Mpa}$) Nước làm mát	Bộ	01	Trung Quốc	- Sử dụng cho máy đúc liên tục 4 dòng có bán kính cong $R= 6\text{ m}$; khoảng cách tâm dòng đúc: 1200 mm; tiết diện phôi đúc: 150x150 mm, 160x160 mm, 165x225 mm và 165x280 mm; Tốc độ đúc: 0,25~2,5 m/min.



Yêu cầu kỹ thuật:

1. Khi lắp ráp, không được có mảnh vụn như vật liệu sắt trong vò. Đảm bảo rằng tất cả các bộ phận được sạch sẽ;
2. Sau khi lắp ráp, kiểm tra thử nước áp suất 1,2Mpa, giữ áp suất trong 10 phút, không rò rỉ ở bất cứ đâu;
3. Khe hở giữa hộp kết tinh và bọc nước áo khuôn phải đồng nhất cả 4 mặt; đảm bảo khoảng cách $4 \pm 0,2\text{mm}$.

Các thông số chính:

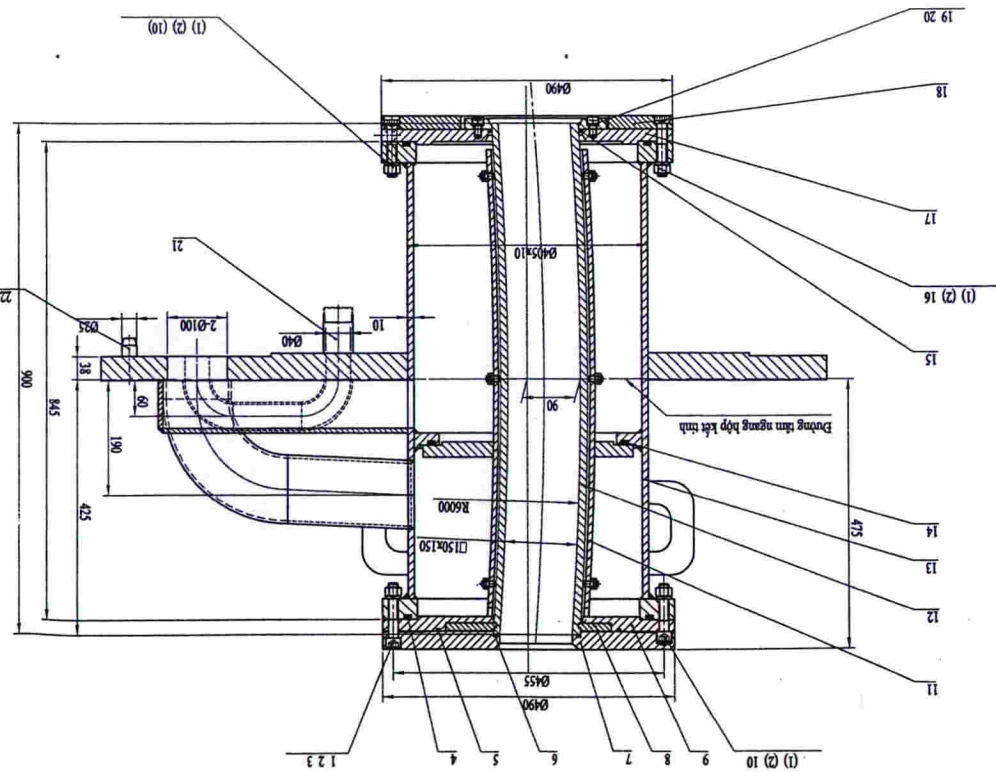
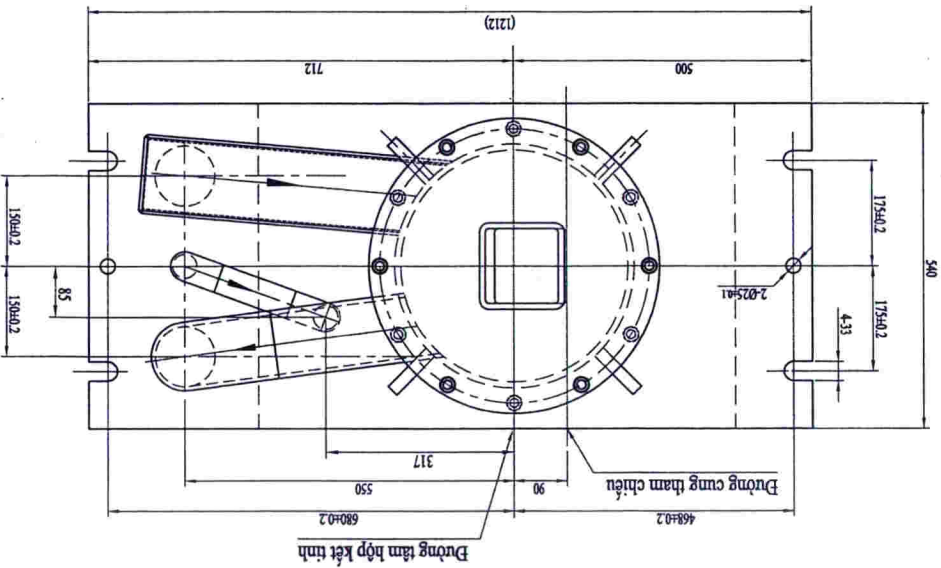
1. Quy cách hộp kết tinh: 160x160
2. Bán kính cong: R6000
3. Chiều dài hộp kết tinh: 900mm
4. Khe nước làm mát: 4.0mm
5. Lượng nước làm mát: 150m³/h

22	Chốt định vị		1	45	0,25	0,5	
21	Cút ren	M48x2	1		0,4	0,4	
20	Đệm vênh	12	8	65Mn	0,01	0,08	
19	Bu lông	M12x20	8		0,05	0,4	
18	Mặt bích đáy khuôn	ĐII-MBĐK-160X160-01	1	C20	3,3	3,7	
17	Nắp bích trung gian dưới 160x160	MBD-NTGD-160x160-03	1	C20	22	22	
16	Bu lông	M16x85	6		0,15	0,9	
15	Gioăng cao su tròn	Ø (ngoài) 230x7.5	1	(FKM/FPM)			
14	Gioăng cao su tròn	Ø (ngoài) 339x10	1	NBR			
13	Vỏ tổng thành HKT	Ø 405x10	1	Kết cấu hàn	345	345	
12	Hộp kết tinh 160x160	160x160xL900	1	Đồng	102,44	102,44	
11	Bọc nước áo khuôn		1	Thép không gỉ	42	42	
10	Bu lông	M16x80	12		0,15	1,8	
9	Nắp bích trung gian trên 160x160	MBT-NTGT-160x160-02	1	C20	22	22	
8	Nắp bích đệm	MBT-NBD-01	1	C20	3,4	3,4	
7	Nắp bích trên 160x160	MBT-NBT-160X160-01	1	C20	39	39	
6	Gioăng cao su tròn	Ø (ngoài) 230x6.3	1	(FKM/FPM)			
5	Gioăng cao su tròn	Ø (ngoài) 310x5.7	1	NBR			
4	Gioăng cao su tròn	Ø (ngoài) 419x10	2	NBR			
3	Đệm vênh	16	24	65Mn	0,02	0,48	
2	Ê cu	M16	24		0,05	1,2	
1	Bu lông	M16x95	6		0,15	0,9	
TT	Tên vật tư	Quy cách, ký hiệu	SL	Vật liệu	Đ.trọng	T.trọng	Ghi chú
					Khối lượng		

NHÀ MÁY LUYỆN THÉP LƯU XÁ

CÔNG TRÌNH MÁY ĐÚC LIÊN TỤC 4 DÒNG SỐ 2

GD	Trần Văn Thịnh		TỔNG THÀNH		ĐII-HKT-160x160-01		
K.tra	Nguyễn Thế Cường		HỘ KẾT TINH 160x160		Số lượng	Tr. lượng	Tỷ lệ
Vẽ	Nguyễn Huy Khang		Vật liệu: Tò hợp		04	593	



Yêu cầu kỹ thuật:

1. Khi lắp ráp, không được có mảnh vụn như vật liệu sắt trong vỏ. Đảm bảo rằng tất cả các bộ phận được sạch sẽ;
2. Bản kính cong: R6000
3. Chiều dài hộp kết tinh: 150x150
4. Khe nước làm mát: 4,0mm
5. Lượng nước làm mát: 150m³/h

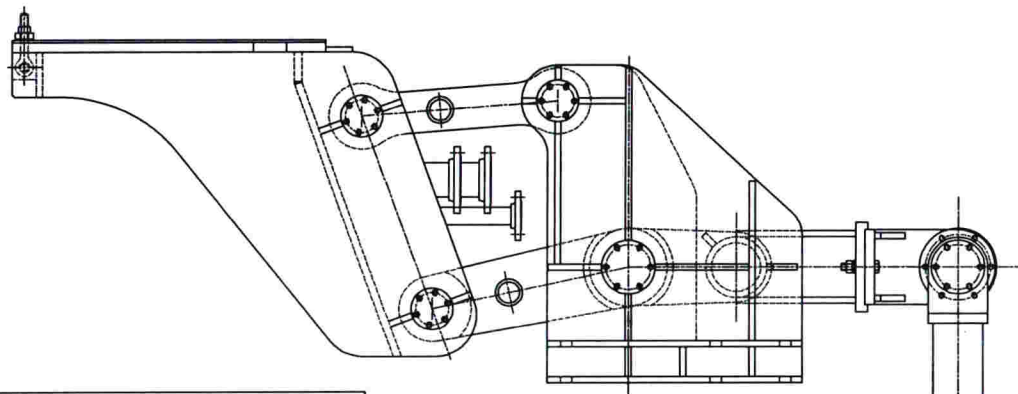
Các thông số chính:

1. Quy cách hộp kết tinh: 150x150
2. Bản kính cong: R6000
3. Chiều dài hộp kết tinh: 900mm
4. Khe nước làm mát: 4,0mm
5. Lượng nước làm mát: 150m³/h

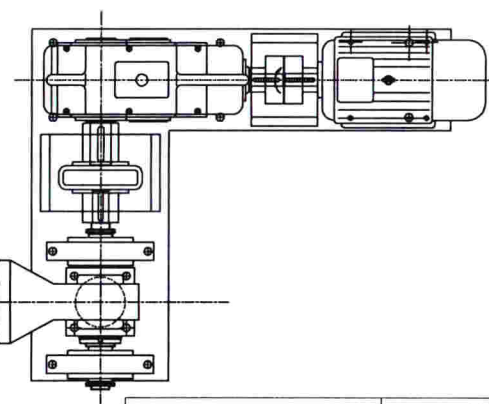
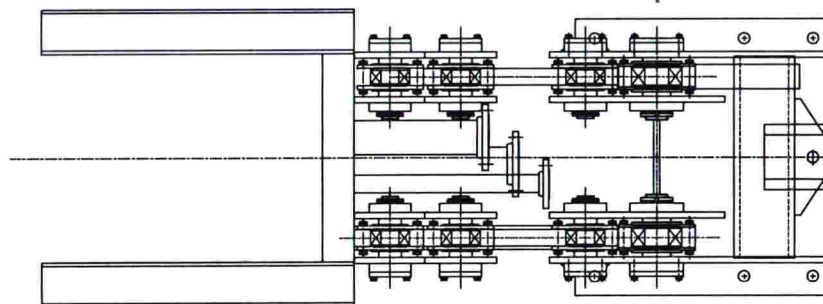
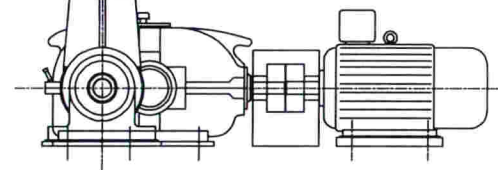
TT	Tên vật tư	Quy cách, ký hiệu	SL	Vật liệu	Đ. trọng	T. trọng	Ghi chú
1	Bu lông	M16x95	6		0,15	0,9	
2	Đ. cu	M16	24		0,05	1,2	
3	Đệm vành	16	24	65Mn	0,02	0,48	
4	Cioăng cao su tròn	Ø (ngồi) 419x10	2	NBR			
5	Cioăng cao su tròn	Ø (ngồi) 310x5,7	1	NBR			
6	Cioăng cao su tròn	Ø (ngồi) 230x6,3	1	(FKM/PPM)			
7	Nắp bích trên 150x150	MBT-NBT-150X150-01	1	C20	36	36	
8	Nắp bích đệm	MBT-NBD-01	1	C20	5,5	5,5	
9	Nắp bích trung gian trên 150x150	MBT-NTGT-150X150-02	1	C20	25	25	
10	Bu lông	M16x80	12		0,15	1,8	
11	Hộp nước áo khuôn		1	Thép không gỉ	67	67	
12	Hộp kết tinh 150x150	150x150xL900	1	Đồng	90	90	
13	Vỏ lồng thành HKT	Ø 405x10	1	Kết cấu hàn	367	367	
14	Cioăng cao su tròn	Ø (ngồi) 339x10	1	NBR			
15	Cioăng cao su tròn	Ø (ngồi) 230x7,5	1	(FKM/PPM)			
16	Bu lông	M16x85	6		0,15	0,9	
17	Nắp bích trung gian dưới 150x150	MBD-NTGD-150X150-03	1	C20	24	24	
18	Mặt bích đáy khuôn	DU-MBDK-150X150-01	1	C20	3,7	3,7	
19	Bu lông	M12x20	8		0,05	0,4	
20	Đệm vành	12	8	65Mn	0,01	0,08	
21	Cút ren	M48x2	1		0,4	0,4	
22	Chốt định vị		1		0,25	0,5	

GD	Trần Văn Thịnh						
K. tra	Nguyễn Thế Cường						
VE	Nguyễn Huy Khang						

NHÀ MÁY LUYỆN THÉP LƯU XÁ				CÔNG TRÌNH MÁY BỨC LIÊN TỤC 4 DÒNG SỐ 2			
TỔNG THÀNH				DII-HKT-150x150-01			
Số lượng				Tỷ lệ			
04				593			
Vật liệu: Tô hợp							



Cơ cấu rung khuôn	Rung khuôn kiểu 4 liên kết (Steel four link vibration device)
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH:	
Kiểu:	Thiết bị rung hình vòng cung bốn liên kết
Thông số:	Công suất: 11 kW/ lần
Đường cong rung:	Hình sin
Hình thức rung	Bánh lệch tâm
Biên độ:	0 ~ ±6mm có thể điều chỉnh
Tần số	40 ~ 270 l /phút
Hệ thống dẫn hướng cơ cấu rung khuôn	Kiểu thanh truyền
Kết nối nước làm mát	Kết nối ống mềm kim loại
Thiết bị chính:	
Bộ rung khuôn thiết kế đồng bộ cho máy đúc liên tục 4 dòng, bán kính cong R= 6.000mm, Khoảng cách tâm dòng đúc: 1200 mm, Tiết diện phôi đúc: 150×150; 160×160; 165×225; 165×280; Tốc độ đúc: 0.25 ~ 2.5 m/min	



NHÀ MÁY LUYỆN THÉP LƯU XÁ		MÁY ĐÚC LIÊN TỤC 4 DÒNG		
Duyệt	Trần Quốc Hùng	CƠ CẤU RUNG KHUÔN	MĐLT-CCRK-1	
K.tra	Nguyễn Thế Cường		S.lượng	Tr.lượng
		Vật liệu:		